

**ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Kạn**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 985/QĐ-UB

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với các cơ quan HCSN của tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Quyết định số: 78/ 2001/ QĐ-TTg ngày 16/ 05/ 2001 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội;

- Căn cứ Thông tư số 73/ 2001/ TT-BTC ngày 30 / 8/ 2001 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội;

- Căn cứ Chỉ thị số: 01/ 2002/ CT-UB, ngày 09/ 01/ 2002 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Theo đề nghị của Sở Tài chính- Vật giá Bắc Kạn tại Tờ trình số 165/TTr-TCVG ngày 03/4/2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính sự nghiệp (HCSN) của tỉnh.

Điều 2: Sở Tài chính - Vật giá, Kho bạc nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đối với việc trang bị điện thoại và thanh toán cước phí điện thoại theo đúng nội dung của Quy định này.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đối tượng được trang bị điện thoại chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3(t/h)
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh(B/c)
- CT, PCT UBND tỉnh
- LĐVP
- Lưu VT- TH-KTTH

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



[Handwritten signature]

**CHỦ TỊCH
MAI THẾ DƯƠNG**

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng
và điện thoại di động đối với các cơ quan HCSN của tỉnh
(Kèm theo quyết định số: 98/QĐ-UB ngày 7 tháng 6 năm 2002
của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Điện thoại cố định trang bị tại nhà riêng và điện thoại di động là tài sản của nhà nước trang bị cho cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan HCSN của tỉnh để sử dụng cho các hoạt động công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng :

1- Đối với cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng : Thực hiện theo quy định tại điều 2 điểm c, e, i, k, l, Quyết định số: 78/ 2001/ QĐ-TTg ngày 16/ 5/ 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định, tiêu chuẩn định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan HCSN, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2- Đối với cán bộ được trang bị điện thoại di động: Ngoài các chức danh quy định theo quyết định số: 78/2001/QĐ-TTg, ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ, đối với địa phương thực hiện trang bị thêm điện thoại di động cho các chức danh sau:

a - Bí thư Huyện uỷ, Thị uỷ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Phó Chủ tịch UBND thị xã.

b- Giám đốc các Sở, Ngành, Trưởng các Ban Đảng của tỉnh, Bí thư Đảng uỷ các cơ quan tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban MTTQ tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Tỉnh đoàn.

c- Các ngành, đơn vị được trang bị thêm máy điện thoại di động để phục vụ nhiệm vụ công tác cho các chức danh như sau: Phó Văn phòng Tỉnh uỷ; Phó Văn phòng HĐND-UBND tỉnh, Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh, Chi cục Trưởng Chi cục quản lý thị trường, Thường trực phòng chống bão lụt.

Điều 3. Mức thanh toán:

a - Đối với các khoản chi phí ban đầu: Được thanh toán chi phí mua máy điện thoại cố định không quá 300.000 đồng / 01 máy; Điện thoại di động không quá 3.000.000 đồng/01 máy và được thanh toán chi phí lắp đặt máy theo quy định của cơ quan bưu điện.

b - Đối với cước phí sử dụng điện thoại :

+ Các chức danh như : Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh được thanh toán theo thực tế sử dụng, nhưng không quá 300.000

đồng/ máy/ tháng đối với điện thoại cố định và không quá 500.000 đồng/ máy / tháng đối với điện thoại di động .

+ Các chức danh như : Ủy viên Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh được thanh toán theo thực tế sử dụng, nhưng không quá 200.000 đồng /máy/ tháng đối với điện thoại cố định và không quá 400.000 đồng / máy / tháng đối với điện thoại di động .

+ Các đối tượng còn lại thuộc điều 2 quy định trên, được thanh toán theo thực tế sử dụng, nhưng không quá 100.000 đồng/máy/ tháng đối với điện thoại cố định và không quá 250.000 đồng / máy/ tháng đối với điện thoại di động .

+ Mức thanh toán trên được tính theo từng tháng, không được bù trừ giữa các tháng trong năm. Trường hợp đặc biệt các cán bộ phải trực tiếp tham gia công tác phòng chống và khắc phục thiên tai, thường trực chiến đấu ... Thì trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được thanh toán theo thực tế sau khi được thủ trưởng cơ quan phê duyệt .

Điều 4 . Những cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng được trang bị điện thoại ở điều 2 của quy định này, mà được chủ tịch UBND tỉnh cho phép trước đây thì vẫn được phép sử dụng máy , nhưng không được dùng ngân sách nhà nước để thanh toán cước phí sử dụng điện thoại hàng tháng, mà cá nhân phải tự thanh toán. Những trường hợp đã lắp đặt và sử dụng trái với quy định trên thì đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo gửi Sở Tài chính -Vật giá để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết (thời hạn báo cáo trong tháng 7 năm 2002), trong khi chờ giải quyết, phân cước phí sử dụng điện thoại do cá nhân được trang bị máy thanh toán.

Điều 5. Trường hợp các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động khi chuyển sang đảm nhiệm công tác mới, hoặc khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác thì được thực hiện theo điểm 4 Thông tư số: 73 / 2001/ TT-BTC ngày 30 / 8 / 2001 của Bộ Tài chính .

Điều 6 . Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát việc đơn vị sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước đối với việc trang bị điện thoại và thanh toán cước điện thoại theo đúng tiêu chuẩn và mức thanh toán tại quy định này.

Điều 7. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2002. Những quy định trước đây về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với các cơ quan HCSN của tỉnh trái với quy định này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính- Vật giá để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh giải quyết ./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



CHỦ TỊCH
MAI THẾ DƯƠNG